

Hà Nội, ngày

tháng 9 năm 2025

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THỨC ĐẨY PHÁT
TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN
ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ
107/2018/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Ngày 06/12/2024, Ban chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ban hành kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Theo đó đến nay, các Bộ, ngành đã hoàn thiện việc rà soát, xây dựng sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Ngày 05 tháng 01 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

c) Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: “Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.”

d) Ngày 04 tháng 3 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 21/CD-TTg về việc điều hành đảm bảo cân đối cung cầu lúa gạo trước diễn biến thị trường thế giới và trong nước. Tại Công điện số 21/CD-TTg nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công Thương: “Tổng kết, đánh giá và rà soát, đề

xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP toàn diện trong Quý II năm 2025, trong đó nghiên cứu đề xuất bổ sung các tiêu chí, điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo theo hướng ưu tiên, ưu đãi đối với các đơn vị có chuỗi liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm có hệ thống kho chứa, logistic đồng bộ, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng thương lái thu mua ép giá nông dân. Đề xuất xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm đối với doanh nghiệp xuất, nhập khẩu gạo theo hướng giảm đầu mối và minh bạch thông tin”.

đ) Ngày 11 tháng 3 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã ban hành văn bản số 99/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Hội nghị về sản xuất, thị trường lúa gạo; phòng chống hạn mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long, theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã giao Bộ Công Thương: *“Khẩn trương sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo theo trình tự, thủ tục rút gọn...”*.

e) Ngày 26 tháng 3 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

g) Ngày 15 tháng 4 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã ban hành văn bản số 3207/VPCP-KTTH về việc triển khai thực hiện Thông báo số 99/TB-VPCP của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Hội nghị về sản xuất, thị trường lúa gạo; phòng chống hạn mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long: *“Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu trong tháng 5 năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn; chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tiến độ theo đúng quy định”*.

h) Ngày 30 tháng 4 năm 2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

i) Ngày 04 tháng 5 năm 2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

k) Ngày 31 tháng 7 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1643/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Theo đó, tại mục XII. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh xuất khẩu gạo của Phần II về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh của Phương án nêu trên, kiến nghị thực thi như sau:

“- Sửa khoản 3 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo thành “Thương nhân chỉ xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không cần đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều này, được xuất khẩu các loại gạo này không cần có Giấy chứng nhận, không phải thực hiện dự trữ lưu thông quy định tại Điều 12 và có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025”

1.2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo được Chính phủ ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2018. Kể từ khi ban hành đến nay, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Trong thời gian gần 7 năm thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và triển khai Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, quản lý kinh doanh xuất khẩu gạo đã đạt được một số kết quả như: (i) tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu gạo góp phần đảm bảo an ninh lương thực, bình ổn thị trường nội địa, thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, nâng cao vị thế, uy tín của xuất khẩu gạo Việt Nam¹; (ii) phân công rõ trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong công tác điều hành xuất khẩu gạo; (iii) xuất khẩu gạo đã đạt được kết quả tăng trưởng² góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân với giá có lợi, đóng góp vào GDP của đất nước; (iv) đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhiều thành phần thương nhân Việt Nam tham gia hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo; (v) các thị trường có hợp đồng tập trung truyền thống trọng điểm cơ bản được giữ vững, giúp củng cố uy tín, thương hiệu gạo Việt Nam, góp phần định hướng, hỗ trợ giá gạo xuất khẩu của Việt Nam, tích cực tiêu thụ lúa gạo với giá có lợi cho người nông dân và ổn định thị trường nội địa.

¹ Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 30/2018/TT-BCT ngày 01/10/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 35/2025/TT-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2025. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 77/2018/TTLT-BTC ngày 17/8/2018 quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 về nông nghiệp hữu cơ.

² Năm 2022, xuất khẩu gạo đạt 7,1 triệu tấn, trị giá đạt 3,45 tỷ USD, tăng 13,8% về lượng và 5,1% về trị giá so với năm 2021. Năm 2023, xuất khẩu gạo đạt 8,13 triệu tấn, trị giá đạt 4,68 tỷ USD, tăng 14,4% về lượng và 35,3% về trị giá so với năm 2022. Năm 2024, xuất khẩu đạt 9,03 triệu tấn, trị giá đạt 5,67 tỷ USD, tăng 11,1% về lượng và 21,2% về trị giá so với năm 2023.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Nghị định đã phát sinh một số tồn tại so với thực tế cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

Thứ nhất, trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo, việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được thực hiện mạnh mẽ từ năm 2018 (khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được ban hành), tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân và quá trình triển khai thực tế chưa gây khó khăn cho doanh nghiệp. Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP đã thực hiện từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025. Quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng môi trường kinh doanh và định hướng chỉ đạo sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, về phát triển bền vững ngành lúa gạo trong nước; đảm bảo công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thủ tục xuất khẩu gạo. Thủ tục hành chính về kinh doanh xuất khẩu gạo hiện chỉ còn 3 thủ tục hành chính gồm: i) Thủ tục về cấp Giấy chứng nhận; ii) Thủ tục về cấp lại Giấy chứng nhận; iii) Thủ tục về cấp điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận. Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã đơn giản hóa, thương nhân tự kê khai thông tin, tự chịu trách nhiệm về đáp ứng điều kiện kinh doanh, thực hiện cơ chế hậu kiểm.

Hiện nay, Bộ Chính trị, Chính phủ đang triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh như: Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Công điện số 56/CD-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2025, v.v. đều hướng tới các mục tiêu tiếp tục cắt giảm thủ tục gia nhập thị trường để tạo môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện tối đa cho sự phát triển của doanh nghiệp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Một trong những nội dung quan trọng của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP là việc chia sẻ dữ liệu, các cơ quan quản lý dễ dàng tiếp cận, tra cứu các thông tin về doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Do vậy, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP sẽ cần tiếp tục rà soát sửa đổi điều kiện kinh doanh về xuất khẩu gạo theo hướng bãi bỏ những điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo mà cơ quan quản lý có thể tự tra cứu và giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; sửa đổi số lần thực hiện báo cáo của thương nhân nhằm mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Thứ hai, sửa đổi quy định về hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo phù hợp với quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Liên quan đến quy định về hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, trách nhiệm về hậu kiểm này giao cho Sở Công Thương địa phương. Để phù hợp với quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cần phải sửa đổi quy định này.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung chế tài đối với thương nhân vi phạm các quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo

a) Sửa đổi, bổ sung quy định về việc thu hồi Giấy chứng nhận khi thương nhân không xuất khẩu gạo liên tục

Điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định về xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trong trường hợp: “*Thương nhân không xuất khẩu gạo trong 18 tháng liên tục, trừ trường hợp thương nhân đã thông báo tạm ngừng kinh doanh theo quy định*”. Tuy nhiên, quy định này chưa làm rõ về việc tính xuất khẩu gạo của thương nhân trong 18 tháng liên tục thì tính theo lượng gạo thương nhân xuất khẩu trực tiếp (thương nhân đứng tên trên tờ khai xuất khẩu) hay được tính cả lượng gạo mà thương nhân được ủy thác xuất khẩu. Đồng thời, cũng cần giảm thời gian từ 18 tháng xuống còn 12 tháng (01 năm) là thời gian phù hợp để doanh nghiệp thực hiện thu mua thóc, gạo để xuất khẩu (01 năm có 03 vụ sản xuất). Qua quá trình theo dõi, thực thi quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, các thương nhân bị thu hồi đều là những thương nhân không có hoạt động xuất khẩu trên 12 tháng. Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày Bộ Công Thương thu hồi Giấy chứng nhận của thương nhân, nếu thương nhân mong muốn tiếp tục tham gia xuất khẩu gạo, Bộ Công Thương sẽ xem xét cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân đáp ứng quy định tại Điều 4, Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, trong giao dịch xuất khẩu gạo vào thị trường tập trung, thương nhân đầu mỗi giao dịch sau khi ký kết hợp đồng tại thị trường tập trung báo cáo Bộ Công Thương về việc ký kết hợp đồng và Hiệp hội Lương thực Việt Nam thực hiện phân bổ hợp đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Thông tư số 30/2018/TT-BCT, theo đó, nhiều thương nhân chỉ chờ để được phân bổ hợp đồng, không chủ động tìm kiếm khách hàng, xây dựng nguồn khách hàng của thương nhân. Do vậy, cần thiết sửa đổi, bổ sung nội dung này để đảm bảo thực hiện quy định của pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo, tạo động lực cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chủ động tìm kiếm thị trường, phát triển năng lực.

b) Bổ sung chế tài đối với thương nhân không duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu

Tại Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: *“Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 6 tháng trước đó”*.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã nhiều lần đề nghị thương nhân nghiêm túc thực hiện quy định về dự trữ lưu thông tại Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Tại Công điện số 21/CĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Công Thương: *“Chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc thực hiện thu mua, xuất nhập khẩu lúa gạo góp phần làm lành mạnh thị trường đặc biệt là khả năng dự trữ bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP”*. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 21/CĐ-TTg, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 831/QĐ-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc kinh doanh xuất khẩu gạo của các thương nhân kinh doanh xuất khẩu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Triển khai Quyết định số 831/QĐ-BCT, Đoàn kiểm tra liên ngành của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường địa phương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam kiểm tra, làm việc với 44 thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Khi Đoàn kiểm tra đến làm việc, đã có thương nhân không duy trì thực hiện dự trữ lưu thông tối thiểu 5% theo quy định của Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Hiện nay, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP chưa có chế tài xử lý đối với thương nhân không thực hiện quy định về dự trữ lưu thông. Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP và Nghị định số 24/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP cũng chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm về dự trữ lưu thông.

Trong bối cảnh tình hình như hiện nay, thương mại gạo có nhiều diễn biến phức tạp, duy trì dự trữ thóc, gạo để đảm bảo nguồn hàng cho xuất khẩu cũng như phục vụ mục tiêu bình ổn thị trường khi có biến động là rất cần thiết. Tuy nhiên, hiện nay chưa có chế tài đối với hành vi vi phạm về dự trữ thóc, gạo, do vậy, cần thiết phải bổ sung chế tài đối với thương nhân không thực hiện dự trữ lưu thông.

Thứ tư, bổ sung quy định về đánh giá mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp.

Tại Công điện số 21/CĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công Thương: *“... Đề xuất xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm đối với doanh nghiệp xuất, nhập khẩu gạo hướng tới giảm đầu mối và minh bạch thông tin”*. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến của Bộ Tư pháp tại báo cáo thẩm định số 280/BCTĐ-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025, cần bổ sung quy định này tại dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực mới cần sự phối hợp với các

Bộ, ngành, cơ quan liên quan để tổ chức đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo cũng như xây dựng các tiêu chí để đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân.

Thứ năm, sửa đổi quy định về giao dịch, đàm phán, dự thầu, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung

a) Chỉ định thương nhân đầu mỗi giao dịch hợp đồng tập trung

Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định các tiêu chí chỉ định thương nhân đầu mỗi giao dịch hợp đồng tập trung gồm:

“a) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất vào thị trường dự kiến giao dịch hợp đồng tập trung;

b) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất;

c) Giao dịch với đối tác nước ngoài được chỉ định hoặc dự kiến được chỉ định làm đầu mỗi nhập khẩu gạo”

Các giao dịch hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung thường có giá trị lớn, ràng buộc trách nhiệm pháp lý và ảnh hưởng đến uy tín quốc gia, do vậy, cần lựa chọn thương nhân đầu mỗi giao dịch được đánh giá mức độ tín nhiệm cao nhằm giúp duy trì, nâng cao vị thế quốc gia trên thị trường gạo thế giới, tránh lựa chọn dựa trên cảm tính. Trên thế giới, nhiều nước đã áp dụng xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp trong việc lựa chọn đối tác xuất khẩu. Do vậy, đề tiếp cận với chuẩn mực quốc tế, tăng khả năng tiếp cận thị trường, cần bổ sung tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm của các thương nhân là một tiêu chí để chỉ định thương nhân đầu mỗi giao dịch hợp đồng tập trung.

b) Phân bổ hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để thực hiện uỷ thác xuất khẩu

Khoản 5, khoản 6 Điều 19 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định:

“5. Thương nhân đầu mỗi ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung trực tiếp xuất khẩu 20% lượng gạo trong hợp đồng. Trường hợp thực hiện cơ chế đầu mỗi luân phiên theo quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Công Thương quy định việc phân bổ 20% lượng gạo trong hợp đồng cho các thương nhân đầu mỗi.

Căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều này và quy định do Bộ Công Thương ban hành, Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân bổ số lượng gạo 80% còn lại của hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo khác để thực hiện uỷ thác xuất khẩu.

6. Việc phân bổ hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để thực hiện uỷ thác xuất khẩu dựa trên cơ sở các tiêu chí sau đây:

a) Thành tích xuất khẩu trực tiếp 06 tháng trước đó của thương nhân;

b) Trách nhiệm thực hiện giao hàng theo các hợp đồng tập trung được giao;

c) Kết quả xây dựng vùng nguyên liệu hoặc thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ thóc, gạo của thương nhân;

d) Thành tích mua thóc gạo của thương nhân theo chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền”.

Theo quy định này, Hiệp hội Lương thực Việt Nam căn cứ vào các tiêu chí để phân bổ số lượng gạo 80% còn lại của hợp đồng tập trung cho thương nhân khác để xuất khẩu. Nhiều ý kiến cho rằng, giao cho Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân bổ số lượng gạo 80% này là chưa phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính phủ, Hiệp hội đang làm nội dung về quản lý nhà nước. Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung quy định về việc phân bổ hợp đồng tập trung.

Ngoài ra, cần bổ sung tiêu chí mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp là một trong các tiêu chí để phân bổ hợp đồng tập trung để phân bổ đúng đối tượng đủ năng lực. Thực tế hiện nay, việc phân bổ hợp đồng tập trung đang thực hiện theo hướng phân bổ đồng đều cho các thương nhân, chưa đánh giá năng lực của các thương nhân nên dẫn đến trường hợp thương nhân có khả năng thực hiện được phân bổ chưa tương xứng với năng lực của thương nhân. Do vậy, cần bổ sung tiêu chí mức độ tín nhiệm của thương nhân làm tiêu chí để thực hiện phân bổ.

Thứ sáu, bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo trách nhiệm được giao tại Công điện số 21/CĐ-TTg

Tại Công điện số 21/CĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương trong điều hành xuất khẩu gạo, do vậy, cần thiết bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương theo các nhiệm vụ được giao để đảm bảo điều hành cân đối cung cầu lúa gạo trong nước và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lúa, gạo bền vững, nâng cao hiệu quả, tăng thu nhập cho nông dân.

Thứ bảy, một số vấn đề khác

Ngoài các nội dung nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, một số nội dung cần rà soát, chỉnh sửa để phù hợp với quy định thực tế như: công bố giá thành sản xuất tại địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, sửa đổi quy định tại Điều 21 để phù hợp với quy định Luật Giá v.v.)

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Khắc phục những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong thực tế triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP kể từ khi ban hành cho đến nay.

- Phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 66/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP v.v.

- Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng nghị định xuất khẩu gạo.

- Phát huy mặt tích cực của công tác điều hành xuất khẩu gạo hiện hành; có tính tới sự phát triển của thương mại gạo thế giới trong thời gian tới.

- Thể chế hóa cụ thể hoạt động điều hành kinh doanh gạo để giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa nông dân và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, người tiêu dùng gạo trong nước, thực hiện bền vững mục tiêu điều hành kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Phân định rõ trách nhiệm quản lý của các cơ quan Nhà nước với hoạt động của Hiệp hội Lương thực Việt Nam trong việc điều phối hoạt động kinh doanh của thương nhân.

- Quy định rõ trách nhiệm của thương nhân và chế tài cụ thể đối với các trường hợp vi phạm các qui định của Nghị định.

- Đảm bảo Nghị định có tính khả thi cao khi được ban hành, hạn chế tối đa việc ban hành những văn bản hướng dẫn dưới Nghị định.

Bộ Công Thương tiến hành đánh giá các thủ tục hành chính nêu trên nhằm:

- (1) Làm rõ sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính;
- (2) Phân tích chi phí mà tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện dự kiến ban hành;
- (3) Làm rõ việc lựa chọn xây dựng các thủ tục hành chính nêu trên là lựa chọn phương án, giải pháp tối ưu đáp ứng mục tiêu quản lý.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP gồm 03 thủ tục hành chính sau đây:

- i) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo;
- ii) Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo;
- iii) Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Đây là các thủ tục hành chính đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính mới, chỉ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, giảm thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của thương nhân.

1.1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

a) Sự cần thiết

Luật Đầu tư năm 2014 quy định, xuất khẩu gạo là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, thủ tục hành chính này là cần thiết, thể chế hóa quy định về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã bao gồm đầy đủ các nội dung thủ tục hành chính (thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết v.v.). Quy trình này cho phép cơ quan quản lý có cơ chế rà soát chứng từ, tài liệu do thương nhân cung cấp nhằm đảm bảo thương nhân đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo và hạn chế rủi ro thương nhân không đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo được phép kinh doanh xuất khẩu gạo. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ chế cấp phép cũng đảm bảo việc thực thi và kiểm soát của cơ quan Hải quan đối với xuất khẩu gạo. Các thương nhân tham gia vào hoạt động xuất khẩu gạo nếu không được cấp Giấy chứng nhận sẽ không được cơ quan Hải quan triển khai thủ tục xuất khẩu gạo.

Về phía thương nhân, việc yêu cầu cấp Giấy chứng nhận nêu trên và Giấy chứng nhận được coi là chứng từ bắt buộc tiến hành xuất khẩu gạo sẽ nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp. Các thương nhân cần đảm bảo tính chính xác của hồ sơ, chứng từ thể hiện kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định.

Việc quản lý hoạt động nêu trên còn là trách nhiệm của cả các Bộ, ngành và cơ quan Hải quan. Do đó, việc quy định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đảm bảo mục tiêu quản lý chặt khi các Bộ, ngành và cả cơ quan Hải quan đều tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát.

b) Tính hợp pháp

- Thủ tục hành chính được ban hành ở cấp Nghị định đúng thẩm quyền.
- Thủ tục được ban hành không mâu thuẫn, chồng chéo và phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Tính hợp lý

- Thủ tục hành chính được quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định.
- Trình tự thủ tục được quy định rõ ràng bao gồm: thành phần hồ sơ, thời hạn xử lý hồ sơ và quy trình xử lý.
- Thủ tục hành chính cho phép thương nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trên trang dịch vụ công trực tuyến.
- Thành phần hồ sơ được quy định tối thiểu, chỉ bao gồm những chứng từ cần thiết cho quá trình cấp phép để đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các chứng từ mà cơ quan quản lý Nhà nước có thể tự tra cứu các thông tin về doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp (như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư).
- Mẫu đơn đề nghị được cụ thể hóa tại Phụ lục của Nghị định.
- Thành phần hồ sơ gồm:

i) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: làm rõ thông tin về thương nhân, thông tin về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo của thương nhân.

ii) Hợp đồng thuê kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo) hoặc giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo thuộc sở hữu của thương nhân): Làm rõ đáp ứng điều kiện theo quy định về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo của thương nhân.

d) Phí, lệ phí và các chi phí khác

Thủ tục hành chính không có quy định về phí, lệ phí và chi phí khác.

1.2. Thủ tục về cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

a) Sự cần thiết

Xây dựng thủ tục hành chính này nhằm đáp ứng yêu cầu của thương nhân được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã cấp cho thương nhân bị thất lạc, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy.

b) Tính hợp pháp

- Thủ tục hành chính được ban hành ở cấp Nghị định đúng thẩm quyền.
- Thủ tục được ban hành không mâu thuẫn, chồng chéo và phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Tính hợp lý

- Thủ tục hành chính được quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định.
- Trình tự thủ tục được quy định rõ ràng bao gồm: thành phần hồ sơ, thời hạn xử lý hồ sơ và quy trình xử lý.
- Thủ tục hành chính cho phép thương nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan cấp phép.
- Thành phần hồ sơ:

Thương nhân gửi Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: nhằm làm rõ lý do thương nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

d) Phí, lệ phí và các chi phí khác

Thủ tục hành chính không có quy định về phí, lệ phí và chi phí khác.

1.3. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

a) Sự cần thiết

Xây dựng thủ tục hành chính này nhằm đáp ứng yêu cầu của thương nhân được sửa đổi, bổ sung thông tin so với Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được cấp.

b) Tính hợp pháp

- Thủ tục hành chính được ban hành ở cấp Nghị định đúng thẩm quyền.
- Thủ tục được ban hành không mâu thuẫn, chồng chéo và phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Tính hợp lý

- Thủ tục hành chính được quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định.
- Trình tự thủ tục được quy định rõ ràng bao gồm: thành phần hồ sơ, thời hạn xử lý hồ sơ và quy trình xử lý.
- Thủ tục hành chính cho phép thương nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan cấp phép.
- Thành phần hồ sơ:

i) Thương nhân gửi Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: nhằm làm rõ lý do thương nhân đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung thông tin so với Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được cấp;

ii) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận: làm rõ lý do thương nhân đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung thông tin so với Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được cấp.

d) Phí, lệ phí và các chi phí khác

Thủ tục hành chính không có quy định về phí, lệ phí và chi phí khác.

2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu có)

Trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo, việc cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh đã được thực hiện mạnh mẽ từ năm 2018 (từ khi ban hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP); đã chuyển mạnh từ tổ chức tiền kiểm sang tổ chức hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do địa phương thực hiện. Gạo là mặt hàng an ninh lương thực ảnh hưởng đến không chỉ người dân Việt Nam mà còn ảnh hưởng đến tiêu dùng của các nước, hoạt động xuất khẩu gạo vào thị trường tập trung thực hiện theo bản thỏa thuận cấp Chính phủ, do vậy, cần tập trung quản lý ở cấp trung ương để đảm bảo hiệu quả nghị định, không phân cấp, phân quyền cho địa phương.

Tuy nhiên, hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện sau khi Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân. Thương nhân tự kê khai, tự chịu trách nhiệm đối với điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

3. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu có): Nghị định không có quy định có ảnh hưởng đến vấn đề bình đẳng giới.

4. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu có): Nghị định không có quy định có ảnh hưởng đến chính sách dân tộc.

BỘ CÔNG THƯƠNG